

NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2015

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005 của Quốc hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Nông sản Thực phẩm An Giang (AFIEX).
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 ngày 26/06/2015.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2014 (báo cáo đính kèm).

Điều 2. Thông qua Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc về hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2014 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015 (báo cáo đính kèm) với một số nội dung chính như sau:

✦ **Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2014:**

CHỈ TIÊU	ĐVT	Thực hiện 2014	Kế hoạch 2015	% TH/KH
Tổng doanh thu thuần	Triệu đồng	1.655.695	1.719.000	96,32
Tổng chi phí	Triệu đồng	1.658.492	1.704.000	97,33
Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	-2.797	15.000	-
Kim ngạch xuất khẩu	Triệu USD	21,95	33,69	65,15
- Gạo	Triệu USD	18,14	27,75	65,38
- Cá	Triệu USD	3,81	5,94	64,09
Sản lượng xuất khẩu				
- Gạo	Tấn	45.888,45	75.000,00	61,18
- Cá	Tấn	1.284,68	2.200,00	58,39
Sản lượng tiêu thụ TÁC N TS	Tấn	59.709,00	52.000,00	114,83



⚡ **Kế hoạch kinh doanh năm 2015:**

- Doanh thu kế hoạch năm 2015:

STT	Diễn Giải	Số lượng (Tấn)	Thành tiền (Triệu đồng)
I	KHÂU XUẤT KHẨU		485.654
1	Gạo	50.000	394.200
2	Sản phẩm thủy sản	1.800	91.454
II	KHÂU NHẬP KHẨU		50.325
1	Bã đậu nành	2.000	22.367
2	Nguyên liệu TĂ.GS khác	3.000	27.958
III	KHÂU NỘI ĐỊA		1.034.421
1	Thức ăn gia súc	50.000	521.180
2	Gạo, tấm, phụ phẩm	20.000	143.000
3	Bán lẻ, dịch vụ, tổng hợp khác		88.224
4	Sản phẩm chăn nuôi		46.160
5	Sản phẩm thủy sản		235.857
IV	HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH		12.000
V	HOẠT ĐỘNG KHÁC		4.600
	Tổng cộng		1.587.000

- Kim ngạch xuất nhập khẩu năm 2015:

STT	Diễn Giải	ĐVT	Số lượng	Kim ngạch (USD)
1	Kim ngạch xuất khẩu:			22.176.000
	Gạo	Tấn	50.000	18.000.000
	Sản phẩm thủy sản	Tấn	1.800	4.176.000
2	Kim ngạch nhập khẩu:			14.040.000
	Bã đậu nành & nguyên liệu TĂ GS khác	Tấn	33.000	14.040.000

- Một số chỉ tiêu tổng hợp sản xuất kinh doanh năm 2015:

STT	CHỈ TIÊU	KH năm 2015 (Triệu đồng)
I	Vốn Điều lệ	350.000
II	Tổng doanh thu thuần	1.587.000
III	Tổng chi phí sản xuất kinh doanh	1.577.000

1.16
CC
CÁT
ĐNGS
AN
3 XU

STT	CHỈ TIÊU	KH năm 2015 (Triệu đồng)
IV	Tổng lợi nhuận trước thuế	10.000
VI	Tổng lợi nhuận sau thuế	8.020
VII	Chỉ tiêu tính toán hiệu quả SXKD	
1	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/Doanh thu thuần (%)	0,630
2	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/Vốn Điều lệ (%)	2,857
3	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn Điều lệ (%)	2,291

Điều 3. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2014 của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Nông sản Thực phẩm An Giang đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC (báo cáo tài chính đính kèm).

Điều 4. Thông qua Báo cáo thẩm tra báo cáo tài chính Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Nông Sản Thực phẩm An Giang năm 2014 của Ban kiểm soát (báo cáo đính kèm).

Điều 5. Thông qua việc miễn nhiệm chức danh Trưởng Ban kiểm soát của ông Trịnh Ngọc Thuận và thực hiện bầu bổ sung 01 thành viên Ban kiểm soát để đảm bảo đủ số lượng 03 thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Điều lệ Công ty.

Điều 6. Thông qua việc Ban kiểm soát quyết định lựa chọn một trong các công ty kiểm toán dưới đây để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2015 của Công ty:

Stt	Tên Công ty kiểm toán	Lựa chọn
1	Chi nhánh Công ty TNHH Hãng Kiểm toán (AASC)	Chỉ định lựa chọn
2	Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam – Chi nhánh Cần Thơ	Chỉ định lựa chọn tiếp theo
3	Công ty TNHH Kiểm toán Sao Việt Cần Thơ	Chỉ định lựa chọn tiếp theo

Điều 7. Thông qua Tờ trình về việc phân phối lợi nhuận năm 2014 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2015

✦ **Phương án phân phối lợi nhuận năm 2014**

- Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2014:

STT	Chỉ tiêu	Giá trị (đồng)
1	Vốn điều lệ	350.000.000.000
2	Tổng Doanh thu	1.655.694.983.355
3	Lợi nhuận trước thuế	(2.796.830.518)
4	Thuế thu nhập doanh nghiệp	-
5	Lợi nhuận sau thuế (LNST)	(2.796.830.518)

STT	Chỉ tiêu	Giá trị (đồng)
6	Lợi nhuận các năm trước để lại	3.997.105.837
6a	Lợi nhuận được phân phối	1.915.774.599
6b	Lợi nhuận không được phân phối (do chuyển tăng vốn liên doanh Sagico)	2.081.331.238
7	Lợi nhuận các năm trước, kiểm toán vốn chủ sở hữu điều chỉnh	(1.169.019.492)
7a	Phân bổ hết giá trị lợi thế kinh doanh vốn góp liên doanh Sagico vào lợi nhuận còn lại của năm 2011 và 2012	(1.303.298.760)
7b	Lợi nhuận năm 2013 điều chỉnh tăng do loại trừ số phân bổ chi phí lợi thế kinh doanh vốn góp liên doanh Sagico trong năm	157.975.608
7c	Phân phối bổ sung các quỹ trên phần lợi nhuận năm 2013 điều chỉnh tăng do loại trừ phân bổ tại 7b	(23.696.340)
	- Trích bổ sung quỹ đầu tư phát triển để đủ 5%LNST	(7.898.780)
	- Trích bổ sung quỹ dự phòng tài chính để đủ 5%LNST	(7.898.780)
	- Trích bổ sung quỹ khen thưởng, phúc lợi để đủ 5%LNST	(7.898.780)
8	Lợi nhuận còn lại [(5)+(6)+(7)]:	31.255.827

- Phương án phân phối lợi nhuận năm 2014 như sau: Công ty không phân phối lợi nhuận.

✚ Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2015

- Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015:

Stt	Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2015
1	Vốn điều lệ	đồng	350.000.000.000
2	Tổng doanh thu	đồng	1.587.000.000.000
3	Lợi nhuận trước thuế	đồng	10.000.000.000
4	a/. Lợi nhuận sau thuế	đồng	8.020.000.000
	b/. Lợi nhuận còn lại năm 2014 chuyển sang	đồng	31.255.827
5	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế trên vốn điều lệ	%	2,30

- Phương án phân phối lợi nhuận năm 2015:

❖ Tỷ lệ trích lập các quỹ:

- Quỹ đầu tư phát triển: 5%/ Lợi nhuận sau thuế.
- Quỹ khen thưởng phúc lợi: 5%/ Lợi nhuận sau thuế.

❖ Tỷ lệ chi trả cổ tức:

Tỷ lệ chi trả cổ tức cho cổ đông năm 2015 dự kiến là: 2%/vốn điều lệ.

Điều 8. Thông qua Tờ trình báo cáo thù lao của Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban kiểm soát (BKS) năm 2014 và thông qua mức chi trả thù lao của HĐQT và BKS năm 2015 (Tờ trình đính kèm) với nội dung chính như sau:

1. Báo cáo chi trả thù lao của HĐQT, BKS năm 2014:

Năm 2014, Công ty đã chi trả tổng số thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát là 312.000.000 đồng (năm 2014 không chi khen thưởng), cụ thể như sau:

STT	Số liệu năm 2014	Số thành viên	Thù lao 1 tháng	Số tháng đương nhiệm	Tổng thù lao
A	Hội Đồng Quản Trị				228.000.000
1	Chủ Tịch	1	4.000.000	12	48.000.000
2	Thành viên	5	3.000.000	12	180.000.000
B	Ban Kiểm Soát				84.000.000
1	Trưởng Ban	1	3.000.000	12	36.000.000
2	Thành viên	2	2.000.000	12	48.000.000
	Cộng				312.000.000

2. Báo cáo lương, thưởng của thành viên HĐQT kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty năm 2014

- Ông Phạm Văn Bảy - Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc với mức lương, thưởng được chi trả như sau:
 - Lương, trợ cấp: 341.000.000 đồng/năm
 - Thưởng: Không có
- Ông Trần Trung Nguơn – Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc với mức lương, thưởng được chi trả như sau:
 - Lương, trợ cấp: 314.000.000đồng/năm
 - Thưởng (năm 2013 chi trong năm 2014: 20 triệu; năm 2014: không có): 20.000.000 đồng/năm
- Ông Nguyễn Thanh Xuân – Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc với mức lương, thưởng được chi trả như sau:
 - Lương, trợ cấp: 277.000.000 đồng/năm
 - Thưởng: Không có

467
GY
KHÁ
PHÁ
G
AN

- Ông Phạm Ngọa Long – Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc với mức lương, thưởng được chi trả như sau:
 - Lương, trợ cấp: 289.000.000 đồng/năm
 - Thưởng (năm 2013 chi trong năm 2014: 10 triệu; năm 2014: không có): 10.000.000 đồng/năm

3. Kế hoạch chi trả thù lao, khen thưởng các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2015:

Tổng mức thù lao HĐQT và BKS năm 2015 là 204 triệu đồng/năm, cụ thể:

❖ *Hội đồng Quản trị: 156 triệu đồng/năm.*

- Số lượng thành viên Hội đồng quản trị: 06 người
- Chủ tịch HĐQT: 01 người 3.000.000 đồng/tháng
- Các thành viên HĐQT: 05 người 2.000.000 đồng/người/tháng

❖ *Ban Kiểm soát: 48 triệu đồng/năm.*

- Số lượng thành viên Ban Kiểm soát: 03 người
- Trưởng Ban kiểm soát: 1 người 2.000.000 đồng/tháng
- Các thành viên BKS: 02 người 1.000.000 đồng/người/tháng.

– Tiền thù lao của HĐQT và BKS không thực hiện chi trong năm. Cuối năm, căn cứ kết quả kinh doanh sau kiểm toán:

+ Nếu lỗ: không chi

+ Nếu có lãi: chi tối đa theo mức thù lao nêu trên, nhưng đảm bảo sau khi chi vẫn có lãi.

+ Nếu lãi trong năm vượt kế hoạch: chi thù lao bổ sung 3% lợi nhuận sau thuế phần vượt kế hoạch, nhưng không quá 02 lần mức chi nói trên.

❖ *Khen thưởng từ lợi nhuận vượt kế hoạch năm 2015: Không có.*

Điều 9. Thông qua việc phê chuẩn cho Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty năm 2015.

Điều 10. Đại hội cổ đông đã thống nhất bầu Ông Trần Hoàng Ngân là thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2011 - 2015. Nhiệm kỳ của ông Trần Hoàng Ngân là thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2011 – 2015. Ban kiểm soát đã bầu Ông Trần Hoàng Ngân là Trưởng Ban Kiểm soát của Công ty từ ngày 26/06/2015.

Điều 11. Tổ chức thực hiện

Đại hội đồng cổ đông giao nhiệm vụ cho Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nội dung Nghị quyết đã được các cổ đông nhất trí thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN XNK NÔNG SẢN THỰC PHẨM AN GIANG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



PHẠM VĂN BẢY

